

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.

Căn cứ Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 là căn cứ để đo lường, giám sát mức độ thiếu hụt về thu

nhập và các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở đánh giá kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là căn cứ để đo lường, giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác giai đoạn 2027-2030.

2. Yêu cầu

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng quy định, chính xác, khách quan, công khai, dân chủ về kết quả rà soát. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng rà soát không đúng đối tượng để thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; thực hiện rà soát đảm bảo đúng phương pháp, quy trình, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo Kế hoạch, bảo đảm công tác rà soát được triển khai thống nhất, đúng quy định.

- Kết thúc rà soát, từng thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố (sau đây gọi là cấp thôn), từng xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) phải xác định chính xác và lập danh sách để theo dõi, quản lý: Hộ nghèo, hộ cận nghèo; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh; hộ tái nghèo, hộ tái cận nghèo.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tiêu chí

- Tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng, phạm vi

- Hộ gia đình theo quy định của Luật Cư trú số 68/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Phương pháp

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình (sau đây gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (sau đây gọi là số thiếu hụt TH) của hộ gia đình.

4. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 (*thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT*): Chi tiết tại Phụ lục I

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (*thực hiện theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT*): Chi tiết tại Phụ lục II

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (*thực hiện theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT*): Chi tiết tại Phụ lục III

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ BIỂU MẪU TỔNG HỢP

1. Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm

a) Cấp xã

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm: trước ngày **05 hằng tháng**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát.

- Trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT thì báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

b) Cấp tỉnh

- Trước ngày **10 hằng tháng**, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn, gửi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>

2. Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ

a) Cấp xã

- Trước ngày **20/10/2026**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Theo Mẫu số 7.1 Phụ lục

VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

+ Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: Theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Trước ngày **20/11/2026**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (theo các Mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT) để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Trước ngày **05/12/2026**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Theo các Mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT

+ Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: Theo các Mẫu số 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

b) Cấp tỉnh

- Trước ngày **10/11/2026**, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

+ Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Theo Mẫu số 7.1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

+ Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: Theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Trước ngày **15/12/2026**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

+ Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Theo các Mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

+ Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030: Theo các Mẫu số 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

IV. KINH PHÍ RÀ SOÁT

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Điều 8 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành tỉnh

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công tác tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 bằng các hình thức phong phú, dễ hiểu để nâng cao nhận thức đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn đối với sở, ngành liên quan, địa phương (cấp xã và người thực hiện rà soát chủ chốt cấp thôn); hoàn thiện và thống nhất tài liệu hướng dẫn, mẫu phiếu rà soát gửi UBND cấp xã in ấn; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc cấp xã thực hiện tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Tập trung vào các địa bàn có kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chung toàn tỉnh; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlhn.mae.gov.vn> theo quy định.

b) Sở Tài chính: Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc đảm bảo, sử dụng kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

c) Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan định hướng các cơ quan báo chí, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

đ) Thống kê tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng số hộ dân để xác định tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn tỉnh.

e) Các Sở: Xây dựng, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Dân tộc và Tôn giáo; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Lắk: Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh theo quy định.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (trong tháng 8/2026) đặc biệt là bám sát mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo Ủy ban nhân dân tỉnh giao các địa phương tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 để xác định nội dung, mục tiêu rà soát của địa phương; đảm bảo và thực hiện đúng quy định về kinh phí rà soát.

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn cho các phòng có liên quan, toàn bộ lực lượng người thực hiện rà soát cấp thôn (trước ngày 05/9/2026).

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức lực lượng người thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; giao các phòng có liên quan, người thực hiện rà soát cấp thôn thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng quy định (trước ngày 30/8/2026).

- Thực hiện kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, tập trung vào các địa bàn có kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (trước ngày 05/12/2026); công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 05/12/2026). Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống <https://csdlln.mae.gov.vn> theo quy định.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trong năm khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất những vấn đề vướng mắc, phát sinh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KGVX, ĐTKT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (QH-05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn